

Bàn về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của các tổ chức tín dụng

TS. TRỊNH QUỐC TRUNG

Đại học Ngân hàng TP.HCM

Theo qui định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam tại quyết định số 475/2005/QĐ-NHNN ngày 19 tháng 04 năm 2005, các tổ chức tín dụng (TCTD) hoạt động tại Việt Nam phải duy trì các tỉ lệ đảm bảo an toàn trong đó có qui định về tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu như sau: "TCTD, trừ chi nhánh ngân hàng nước ngoài, phải duy trì tỉ lệ tối thiểu 8% giữa vốn tự có so với tổng tài sản "Có" rủi

Trong đó, vốn tự có của TCTD được chia làm 2 bộ phận:

VỐN CẤP 1 BAO GỒM:

- Vốn điều lệ (vốn đã được cấp, vốn đã góp).
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
- Quỹ dự phòng tài chính.
- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ.

VỐN CẤP 2 BAO GỒM:

- Lợi nhuận không chia.
- Giá trị tăng thêm của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật;
- Giá trị tăng thêm của các loại chứng khoán đầu tư (kể cả cổ phiếu đầu tư, vốn góp) được định giá lại theo quy định của pháp luật;
- Trái phiếu chuyển đổi hoặc cổ phiếu ưu đãi do TCTD phát hành thỏa mãn những điều kiện sau;

- Các công cụ nợ khác;
- Dự phòng chung;

Do vậy, chúng ta có thể thấy rằng các trái phiếu chuyển đổi hoặc cổ phiếu ưu đãi do TCTD phát hành thỏa mãn những điều kiện (1) và các chứng khoán nợ khác thỏa mãn các điều kiện (2) dưới đây sẽ được dùng để tính tỉ lệ đảm bảo an toàn vốn của tổ TCTD.

Nhóm điều kiện 1:

- Có kỳ hạn ban đầu, thời hạn còn lại trước khi chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tối thiểu là 5 năm;
- Không được đảm bảo bằng tài sản của chính TCTD;
- TCTD không được mua lại theo đề nghị của người sở hữu hoặc mua lại trên thị trường thứ cấp, hoặc TCTD chỉ được mua lại sau khi được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chấp thuận bằng văn bản;
- TCTD được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết

quả kinh doanh trong năm bị lỗ;

- Trong trường hợp thanh lý TCTD, người sở hữu trái phiếu chuyển đổi chỉ được thanh toán sau khi TCTD đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác;

- Việc điều chỉnh tăng lãi suất chỉ được thực hiện sau 5 năm kể từ ngày phát hành và được điều chỉnh một (1) lần trong suốt thời hạn trước khi chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

Nhóm điều kiện 2:

- Là khoản nợ mà chủ nợ là thứ cấp so với các chủ nợ khác: trong mọi trường hợp, chủ nợ chỉ được thanh toán sau khi TCTD đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác;

- Có kỳ hạn ban đầu tối thiểu trên 10 năm;

- Không được đảm bảo bằng tài sản của chính TCTD;

- TCTD được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;

- Chủ nợ chỉ được TCTD trả nợ trước hạn sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

- Việc điều chỉnh tăng lãi suất chỉ được thực hiện sau 5 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng và được điều chỉnh một (1) lần trong suốt thời hạn của khoản vay.

Mặc dù NHNN có những qui định về giới hạn khi xác định vốn cấp 2 như:

- Các các trái phiếu chuyển đổi hoặc cổ phiếu ưu đãi và các công cụ nợ khác thỏa mãn các điều kiện ở trên đây tối đa bằng 50% giá trị vốn cấp 1

- Trong thời gian 5 năm cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán, chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông giá trị các công cụ nợ khác và trái phiếu chuyển đổi được tính vào vốn cấp 2 sẽ phải khấu trừ mỗi năm 20% giá trị ban đầu.

• Tổng giá trị vốn cấp 2 tối đa bằng 100% giá trị vốn cấp 1.

Chúng tôi có một số nhận xét như sau:

• Qui định về tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu là điều cần thiết của NHNN nhằm đảm bảo tính an toàn hệ thống cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.

• Tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu của các ngân hàng sẽ được khách hàng sử dụng như một tiêu chí đánh giá về rủi ro vỡ nợ trước khi tiến hành gửi tiền cho ngân hàng. Điều này có nghĩa là nếu một ngân hàng có tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu càng cao thì càng có vẻ “an toàn” đối với người gửi tiền.

• Hiện nay trên thế giới đã có nhiều quốc gia cho phép các TCTD sử dụng các khoản “nợ” vào việc tính toán tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu tương tự như qui định tại Quyết định 457/2005 nói trên của NHNN Việt Nam.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, nếu sử dụng các trái phiếu và các khoản nợ khác của TCTD để tính toán tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu là thiếu xác đáng vì khi xảy ra rủi ro phá sản thì các TCTD không thể sử dụng các khoản này để trả nợ, bù đắp cho các thiệt hại trong kinh doanh của mình.

Do đó, khi cho phép các TCTD dùng các trái phiếu và các khoản nợ khác để tính tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu, NHNN Việt Nam đã góp phần “đánh bóng” về sự “an toàn” của các TCTD trong nhận thức của khách hàng, làm khách hàng đánh giá sai về sự an toàn thực sự của các tổ chức tín dụng này.

Vì vậy, theo chúng tôi, NHNN nên loại bỏ qui định này nhằm đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu của các TCTD thực sự phản ánh đúng bản chất của vấn đề.

Mong nhận được sự trao đổi của các đồng nghiệp và bạn đọc có quan tâm ■

BIẾN ĐỘNG VN-Index

TỪ THÁNG 5-6/2007

(tiếp theo trang 43)

Động thái này cho thấy các NĐT đang chuyển hướng sang CP giá thấp. Có lẽ NĐT kỳ vọng vào việc phát hành thêm CP của các công ty niêm yết tại sàn giao dịch để tăng vốn điều lệ cho đủ 80 tỷ đồng theo yêu cầu của Luật chứng khoán và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán. Hoặc có thể do các kế hoạch tăng vốn trong năm 2007 đã bắt đầu được thực hiện nên NĐT mua vào để được quyền mua CP thêm hoặc có thể chờ giá tăng lên trước ngày chốt danh sách. Xu hướng này không có gì đáng lo ngại nếu như NĐT tỉnh táo chọn CP tốt, không chạy theo phong trào “giá tăng mua, giá giảm bán” bất kể tình hình kinh doanh và chỉ số tài chính tốt hay không tốt, nhất là khi thị trường chưa có dấu hiệu hồi phục.

Thứ hai, xu hướng đầu tư ngược hướng thị trường của các NĐT nước ngoài. Vào thời điểm hiện nay, hoạt động của NĐT nước ngoài như một nhân tố điều chỉnh tự động. NĐT nước ngoài mua khi thị trường đi xuống và bán khi thị trường có dấu hiệu hồi phục. Chính động thái này làm cho thị trường giảm chậm hơn và hồi phục tốt hơn. Vì vậy, NĐT nước ngoài vẫn giữ vai trò dẫn dắt thị trường và mua bán với số lượng tương đương nhau, chiếm khoảng 30% giá trị giao dịch cũng như khối lượng giao dịch thị trường và không có gì đột biến.

Thứ ba, tác động tâm lý của chỉ thị 03/2007/CT-NHNN về cho vay đầu tư chứng khoán, có hiệu lực ngày 01/07/07. Những điểm dư luận thắc mắc về chỉ thị này đã được giải thích rõ trong văn bản 7021 gửi các TCTD. Trong đó, các TCTD có tỷ lệ dư nợ vốn cho vay và chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh CK so với tổng dư nợ tín dụng của TCTD ở mức từ 3% trở lên phải

thực hiện việc thu hồi và giảm dư nợ, chậm nhất đến ngày 31/12/07 phải đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Quy định này đã và sẽ tác động mạnh đến TTCK. Khi nguồn vốn vay từ TCTD bị siết lại, NĐT sẽ giảm đi vay để mua chứng khoán đồng thời các NĐT không còn khả năng cầm cự sẽ bán chứng khoán ra; cung chứng khoán trên thị trường tăng, cầu giảm nên rất dễ dẫn đến tình trạng giá chứng khoán giảm mạnh. Tình hình này có thể làm các NĐT không chuyên nghiệp, hoặc ngắn hạn lo lắng nhưng về lâu dài, mức độ rủi ro cho các ngân hàng và cả NĐT sẽ giảm đi.

DỰ ĐOÁN XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 07/07

Thị trường có nhiều thông tin tốt: (i) Các công ty niêm yết, đặc biệt là các “blue-chip” có kết quả kinh doanh tốt hơn dự kiến trước đây; (ii) ngày càng có nhiều nhà đầu tư nước ngoài từ Mỹ, Nhật quan tâm đến thị trường Việt Nam, nhiều quỹ đầu tư nước ngoài thực hiện giải ngân khá nhiều trong các phiên giao dịch gần đây.

Tuy nhiên cũng có nhiều thông tin khiến thị trường ở trạng thái giằng co: (i) NĐT trong nước chưa thực sự vững tin vào sự hồi phục mạnh của thị trường; (ii) Hàng loạt doanh nghiệp nhà nước lớn thực hiện IPO (Initial Public Offering); (iii) Nhiều NĐT trước đây mua xong rồi đi vay để mua tiếp nhưng vướng Chỉ thị 03 của Ngân hàng Nhà nước về việc hạn chế các TCTD cho vay đầu tư CK nên NĐT không thể mua bán nhiều được.

Tương lai của thị trường trong tháng tới rất khó dự đoán. Tuy nhiên, những nhân tố giảm đường như có tác động mạnh hơn nên NĐT cần thận trọng ■